Machine Translated by Google

Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/279 ngày 22 tháng 2 năm 2021 quy

định các quy tắc chi

tiết để thực thi Quy định (EU) 2018/848 của Liên minh châu Âu.
Nghị viện và Hội đồng về các biện pháp kiểm soát và các biện pháp khác nhằm đảm bảo truy xuất nguồn gốc và tuân
thủ trong sản xuất hữu cơ và ghi nhãn sản phẩm hữu cơ.

(Văn bản có liên quan đến Khu vực Kinh tế Châu Âu)

ỦY BAN CHÂU ÂU,

Căn cứ vào Hiệp ước về chức năng của Liên minh châu Âu,

Căn cứ vào Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 (1), và đặc biệt là
Điều 28(3)(a), 29(8)(a), 30(8), 32(5), 36(4), 38(9), 41(5) và 43(7) của điều đó,

Trong khi:

(1) Chương III của Quy định (EU) 2018/848 quy định các quy tắc sản xuất chung cho các nhà điều hành, bao gồm các biện pháp phòng ngừa để tránh sự hiện diện của các sản phẩm và chất không được phép và các biện pháp cần thực hiện trong trường hợp có sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được phép. Để đảm bảo các điều kiện hài hòa cho việc thực hiện Quy định đó, cần phải đưa ra một số quy tắc bổ sung.

(2) Xét thấy tầm quan trọng của các biện pháp phòng ngừa mà các nhà điều hành phải thực hiện để tránh sự hiện diện của các sản phẩm và chất không được phép đề cập trong Điều 28 của Quy định (EU) 2018/848, cần thiết phải thiết lập các bước thủ tục cần tuân theo và các tài liệu liên quan cần cung cấp trong trường hợp các nhà điều hành nghi ngờ, do sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được phép, rằng sản phẩm dự định được sử dụng hoặc tiếp thị dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang chuyển đổi không tuân thủ Quy định (EU) 2018/848.

(3) Để đảm bảo một cách tiếp cận hài hòa trên toàn Liên minh liên quan đến cuộc điều tra chính thức được đề cập trong Điều 29(1)(a) của Quy định (EU) 2018/848 trong trường hợp có mặt các sản phẩm hoặc chất không được phép trong các sản phẩm hữu cơ hoặc đang trong quá trình chuyển đổi, cần phải thiết lập thêm các quy tắc bao gồm các yếu tố cần xác định khi tiến hành cuộc điều tra chính thức, kết quả dự kiến của cuộc điều tra chính thức cũng như các nghĩa vụ báo cáo tối thiểu.

(4) Chương IV của Quy định (EU) 2018/848 đưa ra các quy định cụ thể liên quan đến việc ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và đang trong quá trình chuyển đổi. Để đảm bảo các điều kiện thống nhất cho việc thực hiện Quy định đó, cần phải đưa ra một số quy tắc bổ sung liên quan đến vị trí và hình thức của một số chỉ dẫn nhất định trên nhãn.

(5) Chương V của Quy định (EU) 2018/848 quy định các quy tắc chứng nhận cho các nhà khai thác và nhóm nhà khai thác. Để đảm bảo các điều kiện hài hòa cho việc thực hiện Quy định đó, cần phải đưa ra một số quy tắc bổ sung cho việc chứng nhận một nhóm nhà khai thác.

(6) Vì lợi ích của hiệu quả và chi phí vận hành hợp lý của hệ thống kiểm soát nội bộ (ICS), việc quy định quy mô tối đa cho một nhóm các nhà điều hành là cần thiết. Bằng cách đặt ra giới hạn này, ICS được kỳ vọng có thể đảm bảo sự tuân thủ của tất cả các thành viên trong nhóm với Quy định (EU) 2018/848 thông qua các biện pháp kiểm soát nội bộ và đào tạo cần thiết. Hơn nữa, cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu phù hợp, cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát chứng nhận nhóm có thể kiểm tra lại một số lượng thành viên hợp lý. Việc giới hạn quy mô sẽ cung cấp thêm sự đảm bảo cho danh sách thành viên được cập nhật, việc trao đổi thông tin nhanh chóng và thường xuyên với các cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát, và đảm bảo việc thực hiện các biện pháp thích hợp. Tuy nhiên, quy mô tối đa cần phải tính đến việc một nhóm các nhà điều hành phải có khả năng tạo ra đủ nguồn lực để thiết lập một ICS hiệu quả dựa trên đội ngũ nhân viên có trình độ.

(1) OJ L 150, 14.6.2018, tr. 1.

Machine Translated by Google

(7) Để cung cấp bằng chứng về việc tuân thủ và cho phép trao đổi thông tin cũng như chia sẻ kiến thức, cần phải quy định rõ danh sách các tài liệu và hồ sơ mà một nhóm các nhà điều hành phải lưu giữ phục vụ cho mục đích của hệ thống điều khiển công nghiệp (ICS).

(8) ICS phải là cơ sở để chứng nhận một nhóm các nhà điều hành. Do đó, các nhà quản lý ICS phải được yêu cầu thông báo cho cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát cung cấp chứng chỉ về các vấn đề quan trọng nhất, chẳng hạn như nghi ngờ không tuân thủ, đình chỉ hoặc rút lui của các thành viên và bất kỳ lệnh cấm nào đối với việc đưa sản phẩm ra thị trường dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang chuyển đổi.

(9) Chương VI của Quy định (EU) 2018/848 quy định các quy tắc về kiểm soát chính thức và các hoạt động chính thức khác. Để đảm bảo các điều kiện hài hòa cho việc thực hiện Quy định đó, cần phải đưa ra một số quy tắc bổ sung.

(10) Để đảm bảo tính liên tục của các hệ thống kiểm soát quốc gia hiện hành tại các quốc gia thành viên, các quy tắc về mức tối thiểu Cần phải thiết lập tỷ lệ phần trăm cho các biện pháp kiểm soát và lấy mẫu chính thức.

(11) Nhằm loại bỏ sự khác biệt đáng kể trong việc áp dụng hiện tại các danh mục biện pháp quốc gia ở các quốc gia thành viên, cần phải thiết lập một mẫu chung cho danh mục biện pháp và cung cấp thêm hướng dẫn về việc phân loại các hành vi không tuân thủ và các biện pháp thích hợp.

(12) Thông tin về bất kỳ nghi ngờ nào về việc không tuân thủ hoặc bất kỳ hành vi không tuân thủ nào đã được xác định ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chuyển đổi cần được chia sẻ trực tiếp và hiệu quả nhất có thể giữa các Quốc gia Thành viên và Ủy ban, chủ yếu nhằm cho phép tất cả các cơ quan có thẩm quyền liên quan tiến hành điều tra chính thức và áp dụng các biện pháp cần thiết theo yêu cầu tại Điều 29(1) và (2), Điều 41(1), (2) và (3) và Điều 42 của Quy định (EU) 2018/848. Hơn nữa, cần phải quy định chi tiết và thủ tục chia sẻ thông tin đó, bao gồm cả các chức năng của Hệ thống Thông tin Nông nghiệp Hữu cơ. Trong bối cảnh đó, Quy định này cũng cần làm rõ rằng trong trường hợp cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát phát hiện bất kỳ nghi ngờ nào hoặc hành vi không tuân thủ nào đã được xác định ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chuyển đổi, thông tin đó cần được chuyển ngay lập tức cho các cơ quan có thẩm quyền của họ. Cuối cùng, Quy định này cần nêu rõ những thông tin nào tối thiểu phải được các cơ quan kiểm soát và các tổ chức kiểm soát chia sẻ với các cơ quan kiểm soát và các tổ chức kiểm soát khác cùng các cơ quan có thẩm quyền của họ, đồng thời quy định nghĩa vụ của các cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện các biện pháp thích hợp và thiết lập các thủ tục bằng văn bản để cho phép trao đổi thông tin như vậy trên lãnh thổ của họ.

(13) Các nhóm nhà điều hành ở nước thứ ba hoạt động tuân thủ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 (2) và Quy định của Ủy ban (EC) số 889/2008 (3) và (EC) số 1235/2008 (4) có thể có số lượng thành viên cao hơn đáng kể so với quy mô tối đa do Quy định này quy định. Việc thành lập các nhóm nhà điều hành mới tuân thủ yêu cầu mới này có thể đòi hỏi những điều chỉnh cụ thể để thành lập thực thể pháp lý tương ứng, ICS và các yếu tố cần thiết để được cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan quản lý chứng nhận. Do đó, cần có thời gian chuyển tiếp tối đa 3 năm kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đối với các nhóm nhà điều hành đó để cho phép họ thực hiện các điều chỉnh cần thiết nhằm tuân thủ quy mô tối đa mới.

(14) Yêu cầu liên quan đến danh mục biện pháp quốc gia có thể bao hàm việc thay đổi các danh mục biện pháp quốc gia hiện có đã được phát triển ở các quốc gia thành viên cho đến nay theo quy định (EC)
Theo Nghị định số 834/2007 và Nghị định số 889/2008 của Ủy ban châu Âu, cần có một giai đoạn chuyển tiếp tối đa 1 năm kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 dành cho tất cả các quốc gia thành viên liên quan đến các danh mục biện pháp quốc gia hiện hành, nhằm cho phép họ thực hiện các cải tiến cần thiết hoặc thay thế các danh mục biện pháp quốc gia của mình để tuân thủ các yêu cầu mới.

---

(2) Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 ngày 28 tháng 6 năm 2007 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định (EEC) số 2092/91 (OJ L 189, 20.7.2007, trang 1).

(3) Quy định của Ủy ban (EC) số 889/2008 ngày 5 tháng 9 năm 2008 quy định các quy tắc chi tiết để thực hiện Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn sản phẩm hữu cơ liên quan đến sản xuất hữu cơ, ghi nhãn và kiểm soát (OJ L 250, 18.9.2008, trang 1).

(4) Quy định của Ủy ban (EC) số 1235/2008 ngày 8 tháng 12 năm 2008 quy định các quy tắc chi tiết để thực hiện Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 liên quan đến các thỏa thuận về nhập khẩu sản phẩm hữu cơ từ các nước thứ ba (OJ L 334, 12.12.2008, tr. 25).

Machine Translated by Google

(15) Vì lợi ích của sự rõ ràng và tính chắc chắn về mặt pháp lý, Quy định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày Quy định có hiệu lực (EU) 2018/848.

(16) Các biện pháp được quy định trong Quy chế này phù hợp với ý kiến của Ủy ban về Hữu cơ Sản xuất,

ĐÃ THÔNG QUA QUY ĐỊNH NÀY:

Điều 1

Các bước thủ tục mà người vận hành cần tuân theo trong trường hợp nghi ngờ vi phạm quy định do sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được phép.

1. Để kiểm tra xem nghi ngờ có thể được chứng minh theo Điều 28(2)(b) của Quy định (EU) 2018/848 hay không, nhà điều hành phải xem xét các yếu tố sau:

(a) trường hợp nghi ngờ không tuân thủ liên quan đến sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chuyển hóa nhập khẩu, nhà điều hành phải kiểm tra xem:

(i) thông tin trên nhãn của sản phẩm hữu cơ hoặc đang trong quá trình chuyển đổi và thông tin kèm theo Các tài liệu khớp nhau;

(ii) thông tin trên giấy chứng nhận do nhà cung cấp cung cấp liên quan đến sản phẩm thực tế đã mua;

(b) trong trường hợp có nghi ngờ rằng nguyên nhân dẫn đến sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được phép nằm trong tầm kiểm soát của người vận hành, người vận hành phải kiểm tra mọi nguyên nhân có thể dẫn đến sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được phép.

2. Khi nhà điều hành thông báo cho cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát theo Điều 28(2)(d) của Quy định (EU) 2018/848 về một nghi ngờ có căn cứ hoặc khi không thể loại bỏ nghi ngờ, nhà điều hành phải cung cấp, nếu có liên quan và có sẵn, các yếu tố sau:

(a) thông tin và tài liệu về nhà cung cấp (phiếu giao hàng, hóa đơn, giấy chứng nhận của nhà cung cấp, Giấy chứng nhận của Kiểm định sản phẩm hữu cơ (COI));

(b) khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm dựa trên mã số lô, số lượng tồn kho và số lượng sản phẩm đã bán;

(c) kết quả xét nghiệm từ phòng thí nghiệm được công nhận khi có liên quan và sẵn có;

(d) Phiếu lấy mẫu ghi rõ thời gian, địa điểm và phương pháp lấy mẫu;

(e) bất kỳ thông tin nào về bất kỳ nghi ngờ nào trước đó liên quan đến sản phẩm hoặc chất không được phép cụ thể;

(f) mọi tài liệu liên quan khác để làm rõ vụ việc.

Điều 2

Phương pháp điều tra chính thức

1. Không ảnh hưởng đến Điều 38(2) của Quy định (EU) 2018/848, khi thực hiện một cuộc điều tra chính thức được đề cập trong Điều 29(1)(a) của Quy định đó, các cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu thích hợp, các cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát phải xác định ít nhất những điều sau đây:

(a) tên, mã số lô, quyền sở hữu và vị trí thực tế của các sản phẩm hữu cơ hoặc đang trong quá trình chế biến có liên quan;

(b) liệu các sản phẩm liên quan có còn được đưa ra thị trường dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chuyển đổi hay được sử dụng trong sản xuất hữu cơ hay không. sản xuất;

(c) loại, tên, số lượng và các thông tin liên quan khác của các sản phẩm hoặc chất không được phép hiện có;

Machine Translated by Google

(d) ở giai đoạn sản xuất, chuẩn bị, bảo quản hoặc phân phối nào và chính xác ở đâu sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được phép đã được phát hiện, đặc biệt là đối với sản xuất thực vật, liệu mẫu được lấy trước hay sau thu hoạch; (e) liệu các nhà điều hành khác trong chuỗi cung

ứng có bị ảnh hưởng hay không; (f) kết quả của các cuộc điều tra

chính thức trước đó về các sản phẩm hữu cơ hoặc đang trong quá trình chế biến và các nhà điều hành có liên quan.

2. Cuộc điều tra chính thức sẽ được tiến hành bằng cách sử dụng các phương pháp và kỹ thuật thích hợp, bao gồm cả những phương pháp được đề cập trong Điều 14 và Điều 137(3) của Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng (5).

3. Cuộc điều tra chính thức ít nhất phải kết luận vào các vấn đề sau:

(a) tính toàn vẹn của các sản phẩm hữu cơ và đang trong quá

trình chuyển đổi; (b) nguồn gốc và nguyên nhân của sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không

được phép; (c) các yếu tố được quy định trong Điều 29(2)(a), (b) và (c) của Quy định (EU) 2018/848.

4. Cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát sẽ lập báo cáo cuối cùng cho mỗi cuộc điều tra chính thức. Báo cáo cuối cùng đó phải bao gồm: (a) hồ sơ về các

yếu tố cụ thể được yêu cầu theo Điều này; (b) hồ sơ về thông tin được trao đổi

với cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan kiểm soát và tổ chức kiểm soát khác và Ủy ban liên quan đến cuộc điều tra chính thức này.

Điều 3

Điều kiện sử dụng đối với một số chỉ định nhất định

1. Chỉ dẫn được cung cấp cho các sản phẩm đang trong quá trình chuyển đổi có nguồn gốc thực vật như được đề cập trong Điều 30(3) của Quy định (EU) 2018/848 phải xuất

hiện bằng: (a) màu sắc, kích thước và kiểu chữ không nổi bật hơn mô tả bán hàng của sản phẩm, trong khi toàn bộ
Các ký hiệu phải có cùng kích thước chữ cái;

(b) trường nhìn giống như số mã của cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát được đề cập trong Điều 32(1)(a) của Quy định (EU) 2018/848.

2. Mã số của cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan quản lý được đề cập trong Điều 32(1)(a) của Quy định (EU) 2018/848 phải xuất hiện trong cùng một vùng hiển thị với logo sản xuất hữu cơ của Liên minh Châu Âu, khi nó được sử dụng trên nhãn.

3. Chỉ dẫn về nơi canh tác các nguyên liệu nông nghiệp cấu thành sản phẩm, như được đề cập trong Điều 32(2) của Quy định (EU) 2018/848, phải được đặt ngay bên dưới mã số được đề cập trong đoạn 2 của Điều này.

Điều 4

Thành phần và kích thước của một nhóm toán tử

Một thành viên của nhóm các nhà điều hành chỉ được đăng ký vào một nhóm nhà điều hành duy nhất đối với một sản phẩm nhất định, ngay cả khi nhà điều hành đó tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có liên quan đến sản phẩm đó.

Số lượng thành viên tối đa trong một nhóm điều hành viên là 2.000 người.

(5) Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 15 tháng 3 năm 2017 về kiểm soát chính thức và các hoạt động chính thức khác được thực hiện để đảm bảo việc áp dụng luật thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, các quy tắc về sức khỏe và phúc lợi động vật, sức khỏe thực vật và các sản phẩm bảo vệ thực vật, sửa đổi các Quy định (EC) số 999/2001, (EC) số 396/2005, (EC) số 1069/2009, (EC) số 1107/2009, (EU) Nghị định số 1151/2012, (EU) số 652/2014, (EU) 2016/429 và (EU) 2016/2031 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng, Quy định của Hội đồng (EC) số 1/2005 và (EC) số 1099/2009 và Chỉ thị của Hội đồng 98/58/EC, 1999/74/EC, 2007/43/EC, 2008/119/EC và 2008/120/EC, và bãi bỏ Quy định (EC) số 854/2004 và (EC) số 882/2004 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng, Chỉ thị của Hội đồng 89/608/EEC, 89/662/EEC, 90/425/EEC, 91/496/EEC, 96/23/EC, 96/93/EC và 97/78/EC và Quyết định của Hội đồng 92/438/EEC (Quy định về Kiểm soát Chính thức) (OJ L 95, 7.4.2017, trang 1).

Machine Translated by Google

Điều 5

Tài liệu và hồ sơ của một nhóm các nhà điều hành

Nhóm các nhà điều hành phải lưu giữ các tài liệu và hồ sơ sau đây phục vụ cho mục đích của hệ thống kiểm soát nội bộ.
(ICS):

(a) danh sách các thành viên của nhóm nhà điều hành dựa trên việc đăng ký của từng thành viên và bao gồm
Các yếu tố sau đây dành cho mỗi thành viên trong nhóm các nhà điều hành:

(i) tên và mã số nhận dạng (mã số);

(ii) thông tin liên hệ;

(iii) ngày đăng ký; (iv)

tổng diện tích đất do thành viên quản lý và liệu đó có phải là một phần của đơn vị sản xuất hữu cơ, đang chuyển đổi hay phi hữu cơ;

(v) Thông tin về từng đơn vị sản xuất và/hoặc hoạt động: quy mô, vị trí, bao gồm bản đồ nếu có, sản phẩm,
(vi) ngày bắt đầu thời kỳ chuyển đổi và ước tính sản lượng; (vii) ngày kiểm

tra nội bộ cuối cùng với tên của thanh tra viên ICS; (vii) ngày kiểm tra chính thức

cuối cùng được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát với tên của thanh tra
viên;

(viii) ngày và phiên bản của danh sách;

(b) các thỏa thuận thành viên đã ký kết giữa thành viên và nhóm các nhà điều hành với tư cách là pháp nhân, trong đó bao gồm các quyền và
trách nhiệm của thành viên;

(c) các báo cáo kiểm tra nội bộ được ký bởi thanh tra viên ICS và thành viên được kiểm tra của nhóm vận hành và
Bao gồm ít nhất các yếu tố sau:

(i) tên của thành viên và vị trí của đơn vị sản xuất hoặc cơ sở, bao gồm các trung tâm mua và thu gom nơi diễn ra các hoạt động được
đề cập trong Điều 36(1)(a) của Quy định (EU) 2018/848 thuộc diện kiểm tra;

(ii) ngày, giờ bắt đầu và kết thúc của cuộc kiểm tra nội bộ;

(iii) Kết quả kiểm tra; (iv) Phạm vi/

Giới hạn kiểm toán; (v) Ngày lập

báo cáo; (vi) Tên của thanh tra nội bộ;

(d) hồ sơ đào tạo của các thanh tra ICS bao gồm:

(i) ngày tháng của khóa đào tạo;

(ii) nội dung đào tạo; (iii) tên của người

hướng dẫn; (iv) chữ ký của người

tham gia đào tạo; (v) nếu phù hợp,

đánh giá kiến thức thu được;

(e) hồ sơ đào tạo của các thành viên trong nhóm vận hành viên;

(f) hồ sơ về các biện pháp được thực hiện trong trường hợp người quản lý ICS không tuân thủ, bao gồm:

(i) các thành viên phải chịu các biện pháp trong trường hợp không tuân thủ, bao gồm cả những thành viên bị đình chỉ, thu hồi hoặc yêu cầu
Tuân thủ thời kỳ chuyển đổi mới;

(ii) tài liệu ghi nhận các trường hợp không tuân thủ đã được xác định;

(iii) lập hồ sơ theo dõi việc thực hiện các biện pháp;

(g) Hồ sơ truy xuất nguồn gốc, bao gồm thông tin về số lượng, đối với các hoạt động sau đây, nếu có liên quan:

(i) việc mua và phân phối các vật tư nông nghiệp bao gồm vật liệu sinh sản thực vật bởi tập đoàn;

(ii) sản xuất bao gồm thu hoạch;

Machine Translated by Google

(iii) lưu trữ;

(iv) chuẩn bị;

(v) việc chuyển giao sản phẩm từ mỗi thành viên đến hệ thống tiếp thị chung;

(vi) đưa sản phẩm ra thị trường bởi nhóm các nhà điều hành;

(h) các thỏa thuận và hợp đồng bằng văn bản giữa nhóm các nhà điều hành và các nhà thầu phụ, bao gồm thông tin về bản chất của các hoạt động được giao thầu phụ;

(i) việc bổ nhiệm người quản lý ICS;

(j) việc bổ nhiệm các thanh tra viên của ICS cũng như danh sách các thanh tra viên của ICS.

Danh sách các thành viên được đề cập trong điểm (a) của đoạn đầu tiên sẽ được người quản lý ICS cập nhật sau bất kỳ sửa đổi nào đối với các yếu tố được liệt kê trong điểm (a)(i) đến (viii) và sẽ được chỉ rõ liệu có thành viên nào bị đình chỉ hoặc rút lui do các biện pháp trong trường hợp không tuân thủ do kiểm tra nội bộ hoặc kiểm soát chính thức hay không.

Điều 6

Thông báo từ trình quản lý ICS

Người quản lý ICS phải thông báo ngay lập tức cho cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát các thông tin sau:

(a) bất kỳ nghi ngờ nào về việc không tuân thủ nghiêm trọng và quan trọng;

(b) bất kỳ việc đình chỉ hoặc rút lui nào của thành viên hoặc đơn vị sản xuất hoặc cơ sở, bao gồm cả việc mua và thu thập các trung tâm, từ nhóm;

(c) bất kỳ lệnh cấm nào đối với việc đưa ra thị trường một sản phẩm dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc đang trong quá trình chuyển đổi, bao gồm tên của thành viên hoặc các thành viên liên quan, số lượng tương ứng và mã số lô hàng.

Điều 7

Tỷ lệ phần trăm tối thiểu của các biện pháp kiểm soát và lấy mẫu

Các quy tắc sau đây về tỷ lệ phần trăm tối thiểu sẽ được áp dụng cho các biện pháp kiểm soát chính thức được đề cập trong Điều 38(4) của Quy định (EU) 2018/848 sẽ được thực hiện bởi mỗi cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu phù hợp, cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát theo mức độ rủi ro không tuân thủ:

(a) tối thiểu 10% tổng số các cuộc kiểm tra chính thức đối với các nhà điều hành hoặc nhóm nhà điều hành phải được thực hiện mà không cần thông báo trước. mỗi năm;

(b) tối thiểu 10% các biện pháp kiểm soát bổ sung so với những biện pháp được đề cập trong Điều 38(3) của Quy định (EU) 2018/848 phải được thực hiện ra mắt hàng năm;

(c) tối thiểu 5% số lượng nhà điều hành, không bao gồm các nhà điều hành được miễn theo Điều 34(2) và 35(8) của Quy định (EU) 2018/848 sẽ phải chịu lấy mẫu theo Điều 14(h) của Quy định (EU) 2017/625 hàng năm;

(d) tối thiểu 2% số thành viên của mỗi nhóm nhà điều hành phải được lấy mẫu theo Điều 14(h) theo Quy định (EU) 2017/625 hàng năm;

(e) tối thiểu 5% số nhà điều hành là thành viên của một nhóm nhà điều hành, nhưng không ít hơn 10 thành viên, phải chịu sự kiểm tra lại hàng năm. Trường hợp nhóm nhà điều hành có 10 thành viên trở xuống, tất cả các thành viên phải được kiểm tra liên quan đến việc xác minh sự tuân thủ được đề cập trong Điều 38(3) của Quy định (EU) 2018/848.

Machine Translated by Google

Điều 8

Các biện pháp xử lý trong trường hợp vi phạm đã được xác định.

Các cơ quan có thẩm quyền có thể sử dụng các sắp xếp thống nhất được quy định trong Phụ lục I của Quy định này để phát triển danh mục biện pháp quốc gia như được đề cập trong Điều 41(4) của Quy định (EU) 2018/848.

Danh mục các biện pháp quốc gia đó phải bao gồm ít nhất:

(a) danh sách các trường hợp không tuân thủ có tham chiếu đến các quy tắc cụ thể của Quy định (EU) 2018/848 hoặc của quy định được ủy quyền hoặc Văn bản thực thi được thông qua theo Quy định đó;

(b) việc phân loại các vi phạm thành ba loại: nhỏ, lớn và nghiêm trọng, có tính đến ít nhất các tiêu chí sau:

(i) việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa được đề cập trong Điều 28(1) của Quy định (EU) 2018/848 và chính mình các biện pháp kiểm soát được đề cập trong Điều 9(1)(d) của Quy định (EU) 2017/625;

(ii) tác động đến tính toàn vẹn của trạng thái hữu cơ hoặc đang chuyển hóa của sản phẩm;

(iii) khả năng của hệ thống truy xuất nguồn gốc trong việc xác định vị trí sản phẩm bị ảnh hưởng trong chuỗi cung ứng;

(iv) phản hồi đối với các yêu cầu trước đó của cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát;

(c) các biện pháp tương ứng với các loại vi phạm khác nhau.

Điều 9

Trao đổi thông tin

1. Để phục vụ mục đích của Điều 43(1) của Quy định (EU) 2018/848, các cơ quan có thẩm quyền sẽ sử dụng Hệ thống Thông tin Nông nghiệp Hữu cơ (OFIS) và các mẫu được quy định trong Phụ lục II của Quy định này để trao đổi thông tin với Ủy ban và các Quốc gia Thành viên khác theo các quy tắc sau:

(a) Một Quốc gia Thành viên (Quốc gia Thành viên thông báo) phải thông báo cho Ủy ban và Quốc gia Thành viên hoặc các Quốc gia Thành viên có liên quan (Quốc gia Thành viên hoặc các Quốc gia Thành viên được thông báo) ít nhất trong các trường hợp sau:

(i) khi hành vi không tuân thủ bị nghi ngờ hoặc đã được xác định ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chuyển hóa Đến từ một quốc gia thành viên khác;

(ii) khi việc không tuân thủ bị nghi ngờ hoặc đã được xác định ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của các sản phẩm hữu cơ hoặc đang trong quá trình chuyển đổi được nhập khẩu từ nước thứ ba theo Điều 45(1) hoặc Điều 57 của Quy định (EU) 2018/848;

(iii) khi hành vi không tuân thủ bị nghi ngờ hoặc đã được xác định ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của các sản phẩm hữu cơ hoặc đang trong quá trình chuyển đổi đến từ Quốc gia Thành viên thông báo, vì điều đó có thể gây ra hậu quả cho một hoặc nhiều Quốc gia Thành viên đã được thông báo. Các tiểu bang (thông báo cảnh báo);

(b) trong các trường hợp được đề cập tại điểm (a)(i) và (ii), quốc gia thành viên hoặc các quốc gia thành viên được thông báo phải trả lời trong vòng 30 ngày dương lịch kể từ ngày nhận được thông báo và phải thông báo về các hành động và biện pháp đã thực hiện, bao gồm cả kết quả điều tra chính thức và cung cấp bất kỳ thông tin nào khác có sẵn và/hoặc được yêu cầu bởi quốc gia thành viên thông báo;

(c) Quốc gia thành viên thông báo có thể yêu cầu quốc gia thành viên hoặc các quốc gia thành viên được thông báo cung cấp thêm bất kỳ thông tin cần thiết nào. thông tin;

(d) Quốc gia thành viên thông báo phải, trong thời gian sớm nhất, thực hiện các mục nhập và cập nhật cần thiết trong OFIS, bao gồm cả cập nhật liên quan đến kết quả các cuộc điều tra chính thức của riêng mình;

(e) trong trường hợp được đề cập ở điểm (a) (ii) và khi Ủy ban được một Quốc gia Thành viên thông báo, Ủy ban sẽ thông báo cho cơ quan có thẩm quyền, hoặc nếu có liên quan, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát của nước thứ ba.

Machine Translated by Google

Ngoài nghĩa vụ cung cấp thông tin được đề cập trong Điều 32(b) của Quy định (EU) 2017/625, cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát phải thông báo ngay lập tức cho cơ quan có thẩm quyền đã giao hoặc ủy quyền cho mình một số nhiệm vụ kiểm soát chính thức hoặc một số nhiệm vụ liên quan đến các hoạt động chính thức khác theo Điều 4(3) và Điều 28(1) hoặc Điều 31 của Quy định đó, về bất kỳ nghi ngờ hoặc vi phạm nào đã được xác định ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chuyển đổi. Cơ quan này cũng phải cung cấp bất kỳ thông tin nào khác mà cơ quan có thẩm quyền đó yêu cầu.

3. Đối với mục đích của Điều 43(3) của Quy định (EU) 2018/848, khi các nhà điều hành hoặc nhóm nhà điều hành và/hoặc nhà thầu phụ của họ được kiểm soát bởi các cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát khác nhau, các cơ quan kiểm soát và tổ chức kiểm soát đó phải trao đổi thông tin liên quan về các hoạt động thuộc quyền kiểm soát của họ.

4. Để phục vụ mục đích của Điều 43(3) của Quy định (EU) 2018/848, khi các nhà điều hành hoặc nhóm nhà điều hành và/hoặc nhà thầu phụ của họ thay đổi cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát của họ, các nhà điều hành và/hoặc cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát có liên quan phải thông báo ngay lập tức cho cơ quan có thẩm quyền về sự thay đổi đó.

Cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát mới sẽ yêu cầu cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát trước đó cung cấp hồ sơ kiểm soát của nhà điều hành hoặc nhóm nhà điều hành có liên quan. Cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát trước đó sẽ chuyển giao ngay lập tức cho cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát mới hồ sơ kiểm soát của nhà điều hành hoặc nhóm nhà điều hành có liên quan, bao gồm các hồ sơ bằng văn bản được đề cập trong Điều 38(6) của Quy định (EU) 2018/848, tình trạng chứng nhận, danh sách các vi phạm và các biện pháp tương ứng được thực hiện bởi cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát trước đó.

Cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát mới phải đảm bảo rằng các vi phạm được ghi nhận trong hồ sơ của cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát trước đó đã hoặc sẽ được người vận hành khắc phục.

5. Đối với mục đích của Điều 43(3) của Quy định (EU) 2018/848, khi các nhà điều hành hoặc nhóm nhà điều hành phải chịu kiểm tra truy xuất nguồn gốc và kiểm tra cân bằng khối lượng, các cơ quan kiểm soát và các tổ chức kiểm soát phải trao đổi thông tin liên quan cho phép hoàn tất các cuộc kiểm tra này.

6. Các cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện các biện pháp thích hợp và thiết lập các thủ tục bằng văn bản để tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin giữa họ và các cơ quan kiểm soát và/hoặc các tổ chức kiểm soát mà họ đã giao hoặc ủy quyền một số nhiệm vụ kiểm soát chính thức hoặc một số nhiệm vụ liên quan đến các hoạt động chính thức khác, cũng như giữa các cơ quan kiểm soát và/hoặc các tổ chức kiểm soát đó với nhau.

Điều 10

Điều khoản chuyển tiếp

1. Các nhóm nhà khai thác ở nước thứ ba tuân thủ Quy định (EC) số 834/2007, (EC) số 889/2008 và (EC)
Các văn bản số 1235/2008 trước ngày có hiệu lực của Quy định này và cần có những thay đổi quan trọng về mặt hành chính, pháp lý và cơ cấu liên quan đến quy mô tối đa của nhóm các nhà khai thác được quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này, phải tuân thủ quy định đó chậm nhất từ ngày 1 tháng 1 năm 2025.

2. Danh mục các biện pháp quốc gia được xây dựng theo Điều 8 sẽ có hiệu lực chậm nhất từ ngày 1 tháng 1 năm 2023.

Điều 11

Ngày có hiệu lực và áp dụng

Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ hai mươi sau ngày công bố trên Công báo của Liên minh châu Âu.

Quy định này sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2022.

Machine Translated by Google

Quy định này có hiệu lực ràng buộc toàn bộ và được áp dụng trực tiếp tại tất cả các quốc gia thành viên.

Hoàn thành tại Brussels, ngày 22 tháng 2 năm 2021.

Đối với Ủy ban

Tổng thống

Ursula von der Leyen

Machine Translated by Google

PHỤ LỤC I

Các thỏa thuận thống nhất về việc xây dựng và áp dụng danh mục các biện pháp quốc gia như đã đề cập trong Điều 8.

1. Cơ quan có thẩm quyền có thể phân loại các trường hợp không tuân thủ là vi phạm nhỏ, vi phạm lớn hoặc vi phạm nghiêm trọng, dựa trên tiêu chí phân loại. các tiêu chí trong điều 8, khi một hoặc nhiều trường hợp sau đây xảy ra:

(a) trường hợp không tuân thủ được coi là nhỏ khi:

(i) các biện pháp phòng ngừa là tương xứng và phù hợp, và các biện pháp kiểm soát mà người vận hành đã thực hiện
Địa điểm này hoạt động hiệu quả;

(ii) việc không tuân thủ không ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chuyển hóa;

(iii) hệ thống truy xuất nguồn gốc có thể xác định vị trí sản phẩm bị ảnh hưởng trong chuỗi cung ứng và việc cấm đưa sản phẩm ra thị trường dựa trên tiêu chuẩn sản xuất hữu cơ là khả thi;

(b) trường hợp không tuân thủ được coi là nghiêm trọng khi:

(i) các biện pháp phòng ngừa không tương xứng và phù hợp và các biện pháp kiểm soát mà người vận hành đã thực hiện không hiệu quả;

(ii) việc không tuân thủ ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chuyển hóa;

(iii) người vận hành không khắc phục kịp thời một lỗi vi phạm nhỏ;

(iv) hệ thống truy xuất nguồn gốc có thể xác định vị trí sản phẩm bị ảnh hưởng trong chuỗi cung ứng và việc cấm đưa sản phẩm ra thị trường dựa trên tiêu chuẩn sản xuất hữu cơ là khả thi;

(c) Trường hợp không tuân thủ là nghiêm trọng khi:

(i) các biện pháp phòng ngừa không tương xứng và phù hợp và các biện pháp kiểm soát mà người vận hành đã thực hiện không hiệu quả;

(ii) việc không tuân thủ ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chuyển hóa;

(iii) người vận hành không khắc phục được các vi phạm nghiêm trọng trước đó hoặc liên tục không khắc phục được các loại vi phạm khác vi phạm quy định;

(iv) không có thông tin từ hệ thống truy xuất nguồn gốc để xác định vị trí sản phẩm bị ảnh hưởng trong chuỗi cung ứng và việc cấm đưa sản phẩm ra thị trường dựa trên tiêu chuẩn sản xuất hữu cơ là không thể.

2. Các biện pháp

Các cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu phù hợp, các cơ quan kiểm soát hoặc các tổ chức kiểm soát có thể áp dụng một hoặc nhiều biện pháp sau đây một cách tương xứng với các loại trường hợp không tuân thủ được liệt kê:

Loại vi phạm	Đo lường
Người vị thành niên	Người vận hành phải nộp kế hoạch hành động trong thời hạn quy định để khắc phục tình trạng không tuân thủ.
Lớn lao	Không có bất kỳ đề cập nào đến sản xuất hữu cơ trong nhãn mác và quảng cáo của toàn bộ lô hàng hoặc đợt sản xuất liên quan (cây trồng hoặc động vật bị ảnh hưởng) theo Điều 42(1) của Quy định (EU) 2018/848 Cần có thời gian chuyển đổi mới. Giới hạn phạm vi của chứng chỉ

Machine Translated by Google

	Cải thiện việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát mà nhà điều hành đã thiết lập để đảm bảo tuân thủ.
Phê bình	Không có bất kỳ đề cập nào đến sản xuất hữu cơ trong nhãn mác và quảng cáo của toàn bộ lô hàng hoặc đợt sản xuất liên quan (cây trồng hoặc động vật bị ảnh hưởng) theo Điều 42(1) của Quy định (EU) 2018/848 Cấm tiếp thị các sản phẩm đề cập đến sản xuất hữu cơ trong một khoảng thời gian nhất định theo Điều 42(2) của Quy định (EU) 2018/848 Cần có thời gian chuyển đổi mới. Giới hạn phạm vi của chứng chỉ Đình chỉ chứng chỉ Thu hồi chứng chỉ

Machine Translated by Google

PHỤ LỤC II

Các mẫu OFIS như được đề cập trong Điều 9

1. Mẫu thông báo tiêu chuẩn về trường hợp nghi ngờ hoặc xác định không tuân thủ quy định.

*Ngôn ngữ mẹ đẻ:

Ngôn ngữ thứ hai:

A. Thông báo cho quốc gia thành viên:

1) Quốc gia:

2) Cơ quan có thẩm quyền – thông tin liên hệ:

*3) Ngày thông báo (DD/MM/YYYY):

*4) Tham khảo

B. Quốc gia thành viên hoặc các quốc gia thành viên đã được thông báo:

*1) Quốc gia/các quốc gia:

2) Cơ quan/các cơ quan có thẩm quyền – thông tin liên hệ:

C. Sản phẩm:

*1) Danh mục sản phẩm:

*2) Tên sản phẩm/thương mại:

*3) Quốc gia xuất xứ:

4) Mô tả sản phẩm (kích thước và hình thức bao bì, v.v.) – vui lòng đính kèm bản sao hoặc bản quét tem hoặc nhãn:

5) Thông tin nhận dạng lô hàng (ví dụ: số lô, số giao hàng, ngày giao hàng, v.v.):

6) Thông tin khác:

D. Khả năng truy xuất nguồn gốc:

Vui lòng mô tả chi tiết toàn bộ chuỗi cung ứng:

1) Nhà sản xuất – thông tin liên hệ – cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu phù hợp, cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát:

2) Nhà chế biến/bán hàng tại nước xuất xứ – thông tin liên hệ – cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu phù hợp, cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát:

3) Nhà nhập khẩu tại quốc gia thông báo – thông tin liên hệ – cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu phù hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát:

4) Nhà bán buôn – thông tin liên hệ – cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu phù hợp, cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát:

5) Nhà bán lẻ hoặc nhà điều hành khác tại quốc gia thông báo, nơi phát hiện hành vi không tuân thủ – thông tin liên hệ – cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát:

Cơ quan thẩm quyền:

Các diễn viên khác:

Machine Translated by Google

E. Vi phạm, nghi ngờ vi phạm, vấn đề khác được nêu ra:

*1) Bản chất của việc không tuân thủ/nghi ngờ không tuân thủ/vấn đề khác được nêu ra.
Vấn đề không tuân thủ/nghi ngờ không tuân thủ/vấn đề khác nào đã được xác định?:

*Về khía cạnh nào nó thể hiện sự không tuân thủ/nghi ngờ không tuân thủ/vấn đề khác được nêu ra với Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng (1)?:

2) Bối cảnh phát hiện vi phạm/nghi ngờ vi phạm/vấn đề khác được nêu ra – vui lòng đính kèm tài liệu.
Bản sao hóa đơn hoặc các giấy tờ chứng minh khác:

Ngày phát hiện vi phạm/nghi ngờ vi phạm/vấn đề khác được nêu ra (DD/MM/YYYY):

Địa điểm phát hiện vi phạm/nghi ngờ vi phạm/vấn đề khác được nêu ra:

3) Phân tích mẫu/thử nghiệm (nếu có) – vui lòng đính kèm bản sao báo cáo phân tích:

Ngày lấy mẫu/kiểm tra (DD/MM/YYYY):

Địa điểm lấy mẫu/kiểm tra:

Ngày phân tích – báo cáo (DD/MM/YYYY):

Thông tin chi tiết (tên phòng thí nghiệm, phương pháp sử dụng, kết quả):

Tên các chất được tìm thấy:

Nồng độ dư lượng được phát hiện:

Liệu nồng độ chất này có vượt quá ngưỡng cho phép trong thực phẩm (hoặc thức ăn chăn nuôi) nói chung hay không?

Liệu mức độ ghi nhãn về hàm lượng GMO đã vượt quá giới hạn?

F. Ảnh hưởng của thị trường:

1) Sản phẩm đã bị thu hồi khỏi thị trường, bị chặn hay vẫn đang được bán trên thị trường?

2) Những bên nào đã được thông báo?:

3) Các quốc gia thành viên khác có bị ảnh hưởng không? Nếu có, đó là những quốc gia thành viên nào?

G. Các biện pháp đã thực hiện:

1) Đã có biện pháp tự nguyện nào được thực hiện (đối với sản phẩm/nhà điều hành/thị trường) chưa?

2) Đã có biện pháp bắt buộc nào được thực hiện chưa?

3) Phạm vi áp dụng của các biện pháp là gì (quốc gia, khu vực, xuất khẩu, v.v.)?

4) Ngày có hiệu lực: (DD/MM/YYYY):

5) Thời gian (tháng):

6) Cơ sở pháp lý/lý do của các biện pháp:

7) Cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu phù hợp, cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát nào đã ban hành các biện pháp này?

H. Thông tin/Đánh giá khác:

I. Phụ lục:

Bản sao hoặc bản quét tài liệu về sản phẩm (tem, nhãn, v.v.). Bản sao hóa đơn, chứng từ thanh toán hoặc chứng từ vận chuyển hoặc lệnh giao hàng. Báo cáo phân tích và/hoặc bất kỳ tài liệu liên quan nào khác:

(1) Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 (OJ L 150, 14.6.2018, trang 1).

Machine Translated by Google

2. Mẫu thư trả lời tiêu chuẩn cho thông báo tiêu chuẩn về hành vi không tuân thủ bị nghi ngờ hoặc đã được xác định.

*Ngôn ngữ mẹ đẻ:

Ngôn ngữ thứ hai:

Phiên bản trả lời:

A. Quốc gia thành viên đã được thông báo:

1) Quốc gia:

2) Cơ quan có thẩm quyền – thông tin liên hệ:

*3) Ngày (DD/MM/YYYY):

*4) Tài liệu tham khảo:

B. Thông báo:

1) Quốc gia:

2) Cơ quan có thẩm quyền – thông tin liên hệ:

*3) Ngày thông báo (DD/MM/YYYY):

*4) Tham chiếu thông báo (tương tự như điểm A.4 của thông báo):

*5) Sản phẩm:

6) Vi phạm/nghi ngờ vi phạm/vấn đề khác được nêu ra:

C. Điều tra

1) Cơ quan có thẩm quyền nào, hoặc nếu thích hợp, cơ quan kiểm soát nào và/hoặc tổ chức kiểm soát nào chịu trách nhiệm điều tra?

2) Mô tả sự hợp tác giữa các nhà điều hành khác nhau và cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu phù hợp, bộ phận kiểm soát.
Cơ quan chức năng và/hoặc cơ quan kiểm soát liên quan, tại các quốc gia khác nhau (nếu có)?

3) Những phương pháp/quy trình điều tra nào đã được sử dụng?:

Ví dụ, các nhà điều hành liên quan đã được kiểm soát cụ thể chưa?

Đã lấy mẫu và phân tích chưa?

4) Kết quả của cuộc điều tra là gì?:

Kết quả của các cuộc kiểm tra/phân tích (nếu có) là gì?:

Liệu nguyên nhân dẫn đến việc không tuân thủ/nghi ngờ không tuân thủ/vấn đề khác đã được làm rõ chưa?

Bạn đánh giá mức độ nghiêm trọng của việc không tuân thủ/nghi ngờ không tuân thủ/vấn đề khác được nêu ra như thế nào?

5) Cần nêu rõ nguồn gốc của sự ô nhiễm/vi phạm/nghi ngờ vi phạm/vấn đề khác và
Trách nhiệm của các bên liên quan đã được xác định và thiết lập rõ ràng chưa?

Trong 3 năm qua, các nhà điều hành được xác định có liên quan đến các trường hợp vi phạm/nghi ngờ vi phạm/các vấn đề khác đã được nêu ra không?

D. Các biện pháp và hình phạt:

*1) Những biện pháp phòng ngừa và khắc phục nào đã được thực hiện (ví dụ: liên quan đến việc phân phối/lưu thông sản phẩm trên
(Thị trường Liên minh châu Âu và thị trường các nước thứ ba)?:

Machine Translated by Google

2) Những hành động nào đã được thực hiện trong trường hợp không tuân thủ/nghi ngờ không tuân thủ/hoặc các vấn đề khác phát sinh?
các nhà điều hành và/hoặc các sản phẩm liên quan? (2):

*Hình thức xử lý (bằng văn bản, cảnh cáo, v.v.)?: Chứng

nhận của nhà sản xuất/chế biến có bị hạn chế, đình chỉ hoặc thu hồi không?: Ngày có hiệu lực của

các biện pháp xử lý (nếu có) (DD/MM/YYYY):

Thời gian thực hiện các hành động (nếu có) (tính bằng tháng):

Cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu phù hợp, cơ quan kiểm soát và/hoặc tổ chức kiểm soát đã thông qua và áp dụng các hành động (nếu có):

3) Có kế hoạch kiểm tra bổ sung nào tại các đơn vị vận hành liên quan không?:

4) Cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu phù hợp, cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát đang lên kế hoạch thực hiện những biện pháp nào khác để
ngăn chặn sự xảy ra các trường hợp tương tự?

E. Thông tin khác:

F. Phụ lục:

3. Mẫu thông báo cảnh báo

1. Nguồn gốc và trạng thái cảnh báo

Quốc gia cảnh báo:

Cơ quan có thẩm quyền:

2. Quốc gia hoặc các quốc gia được cảnh

báo 3. Vi Cơ quan có thẩm quyền Điều phối viên Phạm vi

phạm, gian lận, vấn đề khác và nghi ngờ về vi phạm (sau đây gọi là "vi phạm")

Tiêu đề:

Mô tả: Bạn
đánh giá mức độ nghiêm trọng của hành vi không tuân thủ này như thế nào?

Những diễn viên nào đã được thông báo?

Ngữ cảnh phát hiện
Ngày:

Địa điểm:

Người/cơ quan phát hiện vi phạm: Luật pháp Liên

minh châu Âu liên quan (tham chiếu): 4. Mô tả

về khả năng truy xuất nguồn

gốc sản phẩm

Tên:

Tên thương hiệu/tên giao dịch:

Các khía cạnh khác:

Hàng ký gửi

Số lô hàng/số hiệu giao hàng:

Quốc gia xuất xứ:

Tổng trọng lượng tịnh/tổng, thể tích:

Thông tin khác:

(2) Biện pháp theo Điều 29(1) và (2), 41(1) đến (4) và 42 của Quy định (EU) 2018/848.

Machine Translated by Google

Chuỗi cung ứng – mô tả các nhà điều hành (tên – loại hình – thông tin liên hệ – cơ quan/tổ chức kiểm soát (kèm thông tin liên hệ))

5. Các biện pháp đã thực hiện

0. Chưa có hành động nào (vui lòng giải thích lý do)

1. Cấm đưa sản phẩm ra thị trường (căn cứ – ngày – số lượng)

2. Hạ cấp sản phẩm xuống loại thông thường (cơ sở – ngày – số lượng – từ/đến)

3. Đình chỉ giấy phép hoạt động của người vận hành (từ/đến – phạm vi)

4. Thu hồi chứng nhận vận hành (kể từ)

5. Các biện pháp khác (vui lòng mô tả)

6. Thông tin khác

7. Tệp tin

4. Mẫu thông báo quốc tế tiêu chuẩn về trường hợp nghi ngờ hoặc xác định không tuân thủ quy định.

Quốc gia thông báo:

Quốc gia:

Thông tin chi tiết về diễn viên được thông báo:

Loại tác nhân được thông báo:
Mã diễn viên:

Phiên bản diễn viên:

Tên:

Đường phố:

Mã bưu điện:

Địa điểm:

Số điện thoại:
Thư:

Fax

Liên kết trang web:

URL trang web:

Bình luận:

A. Sản phẩm:

*1) Quốc gia xuất xứ:

*2) Danh mục sản phẩm:

*3) Tên sản phẩm/thương mại:

4) Mô tả sản phẩm (kích thước và hình thức bao bì, v.v.) – vui lòng đính kèm bản sao hoặc bản quét tem hoặc nhãn:

5) Thông tin nhận dạng lô hàng (ví dụ: số lô, số giao hàng, ngày giao hàng, v.v.):

6) Thông tin khác:

B. Khả năng truy xuất nguồn gốc:

Vui lòng mô tả chi tiết toàn bộ chuỗi cung ứng:

1) Nhà sản xuất – thông tin liên hệ – cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát:

2) Nhà chế biến/người bán/nhà xuất khẩu tại nước xuất xứ – thông tin liên hệ – cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát:

3) Nhà nhập khẩu tại quốc gia thông báo – thông tin liên hệ – cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát:

4) Nhà bán buôn – thông tin liên hệ – cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát:

Machine Translated by Google

5) Nhà bán lẻ hoặc nhà điều hành khác tại quốc gia thông báo, nơi phát hiện hành vi không tuân thủ – thông tin liên hệ – cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát:

Cơ quan thẩm quyền:

Các diễn viên khác:

C. Vi phạm, nghi ngờ vi phạm, vấn đề khác được nêu ra:

*1) Bản chất của việc không tuân thủ/nghi ngờ không tuân thủ/vấn đề khác được nêu ra.
Vấn đề không tuân thủ/nghi ngờ không tuân thủ/vấn đề khác nào đã được xác định?:

*Về khía cạnh nào nó thể hiện sự không tuân thủ/nghi ngờ không tuân thủ/vấn đề khác được nêu ra với Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng (3)?:

2) Bối cảnh phát hiện vi phạm/nghi ngờ vi phạm/vấn đề khác được nêu ra – vui lòng đính kèm tài liệu.
Bản sao hóa đơn hoặc các giấy tờ chứng minh khác:

Ngày phát hiện vi phạm/nghi ngờ vi phạm/vấn đề khác được nêu ra (DD/MM/YYYY):

Địa điểm phát hiện vi phạm/nghi ngờ vi phạm/vấn đề khác được nêu ra:

3) Phân tích mẫu/thử nghiệm (nếu có) – vui lòng đính kèm bản sao báo cáo phân tích:

Ngày lấy mẫu/kiểm tra (DD/MM/YYYY):

Địa điểm lấy mẫu/kiểm tra:

Ngày phân tích – báo cáo (DD/MM/YYYY):

Thông tin chi tiết (tên phòng thí nghiệm, phương pháp sử dụng, kết quả):

Tên các chất được tìm thấy:

Nồng độ dư lượng được phát hiện:

Liệu nồng độ chất này có vượt quá ngưỡng cho phép trong thực phẩm (hoặc thức ăn chăn nuôi) nói chung hay không?

Liệu mức độ ghi nhãn về hàm lượng GMO đã vượt quá giới hạn cho phép?

D. Ảnh hưởng của thị trường:

1) Sản phẩm đã bị thu hồi khỏi thị trường hoặc bị chặn chưa?

2) Những bên nào đã được thông báo?:

3) Các quốc gia thành viên khác có bị ảnh hưởng không? Nếu có, đó là những quốc gia thành viên nào?

E. Các biện pháp đã thực hiện:

1) Đã có biện pháp tự nguyện nào được thực hiện (đối với sản phẩm/nhà điều hành/thị trường) chưa?

2) Đã có biện pháp bắt buộc nào được thực hiện chưa?

3) Phạm vi áp dụng của các biện pháp là gì (quốc gia, khu vực, xuất khẩu, v.v.)?

4) Ngày có hiệu lực: (DD/MM/YYYY):

5) Thời gian (tháng):

(3) Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 (OJ L 150, 14.6.2018, trang 1).

Machine Translated by Google

6) Cơ sở pháp lý/lý do của các biện pháp:

7) Cơ quan hoặc tổ chức kiểm soát nào đã áp dụng các biện pháp này?:

F. Thông tin/Đánh giá khác:

G. Phụ lục:

Bản sao hoặc bản quét tài liệu về sản phẩm (tem, nhãn, v.v.). Bản sao hóa đơn, chứng từ thanh toán hoặc chứng từ vận chuyển hoặc lệnh giao hàng. Báo cáo phân tích và/hoặc bất kỳ tài liệu liên quan nào khác:

_____

(*) Các trường bắt buộc.